

VÀI NÉT VỀ ĐẠI LỄ KÍNH THÁNH ĐA MINH Ở GIÁO PHẬN BÙI CHU

MAI DIỆU ANH^(*)

1. Vài nét về Thánh Đa Minh và dòng Đa Minh ở Việt Nam

Bài viết này dựa trên đợt khảo sát diên dã đại lễ kính Thánh Đa Minh, Giáo phận Bùi Chu (8/8/2012). Nhưng trước hết xin trình bày sơ lược về tiểu sử Thánh Đa Minh.

Thánh Đa Minh sinh năm 1170 tại Caleruega, Tây Ban Nha, thuộc dòng tộc Guzman. Quan niệm Công giáo cho rằng có nhiều dấu lạ xảy ra khi Đa Minh chào đời. Thánh Jordan Saxony, vị kí lục về cuộc đời Đa Minh, kể lại rằng khi đang mang thai Ngài, bà cố Joanna d'Aza nằm mơ thấy mình cho chào đời một con chó ngậm bó đuốc đang cháy sáng và mang lửa đến khắp thế giới. Trong ngày thánh nhân rửa tội, mẹ đỡ đầu trông thấy trên vầng trán Đa Minh có một ngôi sao sáng, chiếu tỏa chung quanh. Do đó ngày nay khi tạc tượng Thánh Đa Minh, người ta cũng tạc luôn tượng con chó đang ngậm đuốc sáng nằm dưới chân, còn trên trán Ngài thì có ngôi sao sáng.

Ngay từ nhỏ, Đa Minh biết dung hòa việc học với đời cầu nguyện và các bổn phận tông đồ. Sau khi được truyền chức, Đa Minh xin làm kinh sĩ tại nhà thờ chính tòa Osma. Hội Kinh sĩ này theo tinh thần tu luật của Thánh Augustine sống cuộc đời ẩn thân.

Trong một lần du hành sang Đan Mạch do được ủy thác sứ mạng thu xếp

cuộc hôn nhân của công chúa Đan Mạch với hoàng tử xứ Marches, Ngài phải băng qua Miền Nam nước Pháp. Chính cuộc du hành này làm thay đổi cuộc đời Đa Minh. Năm 1214, Ngài trở lại Toulouse, nước Pháp với mong muốn quyết định thành lập dòng tu chuyên lo giảng thuyết. Sự nổi tiếng về đạo đức và sự khôn ngoan của Ngài thu hút nhiều thanh niên ngưỡng mộ tìm đến. Được sự cho phép của Giám mục Toulouse, Đa Minh tập hợp những môn đệ đó thành một cộng đoàn. Năm 1215, Ngài chính thức theo giáo luật thành lập nhà dòng trong Giáo phận Toulouse với mục đích truyền bá đức tin và luân lí chân chính.

Sau khi Ngài qua đời vào năm 1221, dòng của Ngài được thiết lập - Dòng Anh em thuyết giáo, mà người ta vẫn quen gọi là dòng Đa Minh - đau buồn tiễn đưa Ngài đến nơi an nghỉ cuối cùng. Tuy nhiên, anh em trong dòng lại sống tiếp một cuộc sống bình thường qua việc kể tục những gì mà Ngài ủy thác chứ không tôn phong vị sáng lập của dòng để người ta tôn kính.

Cuốn sách đầu tiên nói về Thánh Đa Minh không được coi là cuốn sách "Cuộc đời Thánh Đa Minh" mà chỉ là "Tập sách nhỏ về những ngày đầu của dòng Anh em thuyết giáo". Dòng Đa Minh được các

^(*). ThS., Học Viện An ninh Nhân dân.

giáo hoàng sử dụng trong nhiều việc, kể cả việc rao giảng cho các đạo binh thánh giá và làm công tác ngoại giao. Họ là người có công thiết lập nhiều xứ truyền giáo tiên phong ở cả Đông và Tây bán cầu.

Ở Việt Nam, hoạt động truyền giáo của dòng Đa Minh được nhà nghiên cứu Đào Trung Hiệu cho biết: “Thời điểm chắc chắn khởi sự việc loan báo Tin Mừng tại Việt Nam là năm 1550. Vị giáo sĩ dòng thánh Dominique Gaspar Santa de Cruz (Bồ Đào Nha) từ Malaca đến cửa biển Cần Cao, lúc đó thuộc xứ Cao Miên nhưng ngày nay là địa phận tỉnh Hà Tiên, 5 năm trước khi đến Quảng Đông. Giáo sĩ Gaspar là người sáng lập dòng Đa Minh Santa Cruz Malaca để truyền giáo cho vùng Đông Á”⁽¹⁾.

Ngày 9/9/1659, Tòa Thánh La Mã ban hành sắc chỉ thành lập hai địa phận đầu tiên ở Việt Nam: địa phận Đàng Trong và địa phận Đàng Ngoài theo ranh giới Trịnh, Nguyễn phân tranh. Giám mục địa phận Đàng Ngoài Francisco Pallu mời giáo sĩ dòng Đa Minh ở Manila (Philippines đến Đàng Ngoài truyền giáo). Năm 1676, giáo sĩ Juan de Santa Cruz và giáo sĩ Juan Arjona được cử đến Phố Hiến (Hưng Yên), đánh dấu sự có mặt của các giáo sĩ dòng Đa Minh trên địa phận Đàng Ngoài.

Năm 1679, Tòa Thánh chia giáo phận Đàng Ngoài thành Tây Đàng Ngoài và Đông Đàng Ngoài theo địa giới sông Hồng và sông Lô. Địa phận Đông Đàng Ngoài là một vùng rộng lớn, bao gồm các địa phận sau này tách ra thành: Bùi Chu (1848), Bắc Ninh (1885), Hải Phòng (1924), Thái Bình (1936), Lạng Sơn (1915, 1939) được giao cho dòng Đa Minh quản lý, giáo sĩ Deydier làm Đại diện Tổng tòa. Năm 1848, Tòa Thánh chia đôi địa phận Đông Đàng Ngoài: gồm giáo phận Đông và giáo phận Trung. Ngày 3/12/1924, tất

cả các giáo phận ở Việt Nam đều được Tòa Thánh đổi tên theo địa hạt hành chính nơi đặt tòa giám mục, nên giáo phận Trung được đổi thành giáo phận Bùi Chu do Giám mục Pedro Munozagorri Trung coi sóc. Giáo phận Bùi Chu là giáo phận lớn, ra đời sớm, do đó đời sống đạo của giáo dân địa phận ít nhiều mang những nét khác biệt.

Giáo phận Bùi Chu hiện nay nằm trong tỉnh Nam Định, bao gồm sáu huyện: Xuân Trường, Giao Thủy, Hải Hậu, Nam Trực, Trực Ninh, Nghĩa Hưng và khu vực xứ Khoái Đồng ở Thành phố Nam Định. Giáo phận này nằm giữa hạ lưu của sông Hồng và sông Đáy, vốn là môi trường thuận lợi trong đón nhận và phát triển Tin Mừng. Ngoài ra, phải kể đến sông Ninh Cơ - một nhánh sông Hồng - nằm giữa giáo phận, dù không lớn bằng hai sông trên nhưng lại là trục giao thông rất thuận tiện. Những con sông đó in đậm dấu vết những cuộc hành trình rao giảng Tin Mừng của các nhà truyền giáo. Hiện nay, Giáo phận có 167 linh mục, 150 giáo xứ, 5 hội dòng, một đại chủng viện và do Giám mục Giuse Hoàng Văn Tiệm coi sóc từ năm 2001 đến nay. Về phương diện tôn giáo, Giáo phận Bùi Chu là một trong 26 giáo phận của Giáo hội Công giáo Việt Nam, là giáo phận có diện tích nhỏ nhất, nhưng lại có số lượng giáo dân đông thứ 4 trên 26 giáo phận. Nơi đây, đời sống đạo của các tín đồ qua quá trình hội nhập nghi lễ và đời sống đạo Công giáo với văn hóa tín ngưỡng truyền thống diễn ra sôi động, nhiều màu sắc, đặc biệt thể hiện trong dịp đại lễ kính Thánh Đa Minh tổ chức tại Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu - xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường, Nam Định.

1. Đào Trung Hiệu. *Cuộc lễ hành đức tin*, tập 2, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Tp. Hồ Chí Minh, 1993, in rônécô, tr.197.

2. Đại lễ kính Thánh Đa Minh ở Giáo phận Bùi Chu, một hình thức tín ngưỡng Thành hoàng làng Việt Nam

Ở Việt Nam, tín ngưỡng bản địa là một bộ phận cấu thành văn hóa dân tộc, và làng xã là nơi nuôi dưỡng, bảo vệ những giá trị văn hóa ấy. Đồng bằng Bắc Bộ nói chung, Giáo phận Bùi Chu nói riêng vốn là địa bàn mà ở đó tín ngưỡng bản địa của người Việt mang tính tiêu biểu. Một trong những tín ngưỡng điển hình ở các làng xã vùng đồng bằng Bắc Bộ phải kể đến tín ngưỡng Thành hoàng làng.

“Thành hoàng” vốn là từ Hán Việt được hiểu theo nghĩa: “thành” là cái thành, còn “hoàng” là cái hào đào sâu bao quanh thành, “Thành hoàng” vốn là vị thần bảo vệ cho thành trì ở Trung Quốc. Sau khi được du nhập sang Việt Nam, “Thành hoàng” trở thành tên gọi cho tín ngưỡng thờ vị thần cai quản, che chở, định phúc họa cho cư dân làng xã. Mỗi làng xã đều có Thành hoàng làng. Và dù xuất thân thế nào, nghề nghiệp ra sao thì một khi được làng xã tôn vinh là Thành hoàng, vị Thần đó sẽ được cả dân làng sùng kính.

Hầu hết các Thành hoàng thường ngự trị ở ngôi đình của làng, xã. Ngôi đình trở thành vùng đất thiêng, không gian thiêng và có cả thời gian thiêng (vào dịp đình đám của làng). Đình làng tuy xuất hiện từ lâu và tồn tại qua nhiều thế kỉ, song phải đến cuối thế kỉ XVI về sau vị trí của ngôi đình làng mới thực sự được đề cao trong đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng làng xã. Dù được xây dựng cách xa khu dân cư, ngôi đình vẫn là trung tâm của đời sống cộng đồng dân làng, nơi giải quyết các vấn đề hành chính trong làng, và giữ đúng chức năng của nó là nơi tiến hành các nghi lễ thờ cúng Thành hoàng.

Không chỉ thờ cúng Thành hoàng, dịp kỉ niệm Thành hoàng làng còn có tổ chức lễ hội. Vào ngày hội lễ, tùy theo thân thế, thần tích của Thành hoàng mà người ta tổ chức các nghi thức sao cho phù hợp. Nếu Thành hoàng là anh hùng chống ngoại xâm thì diễn xướng sẽ mô tả lại cảnh đánh giặc, giữ nước của vị này. Nếu Thành hoàng là Thần mây, mưa, sấm, chớp... trong lễ hội thế nào cũng có diễn lại cảnh cầu cho mưa thuận gió hòa để mùa màng tươi tốt.

Như vậy, tín ngưỡng Thành hoàng làng là sự phản ánh về thế giới con người trong xã hội Việt Nam truyền thống rất đa dạng, với nhiều loại người ở những tầng lớp xã hội khác nhau. Thực hiện những nghi lễ thờ cúng Thành hoàng mang đến cho cư dân làng xã người Việt một đời sống văn hóa tinh thần vô cùng phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc. Tín ngưỡng Thành hoàng làng trở thành biểu tượng cho tính cố kết cộng đồng, có vai trò then chốt trong đời sống tâm linh của cư dân làng xã Việt Nam.

Khi Công giáo bắt đầu du nhập vào Việt Nam, dân tộc Việt Nam đã xác lập được nền văn hóa tín ngưỡng bản địa được hàng nghìn năm. Người Công giáo Việt Nam từng nói một câu rằng: Trước khi là người Công giáo, tôi là người Việt Nam. Về góc độ tín ngưỡng, tôn giáo, câu nói này hàm ý: người Công giáo Việt Nam dù theo Công giáo, nhưng trong sâu thẳm tâm linh của họ là tâm linh của người Việt. Suy rộng ra, người Công giáo Việt Nam dù theo tôn giáo độc thần nhưng vẫn sống đạo bằng đời sống tâm linh đa thần.

Ngay từ khi bắt đầu truyền giáo vào Việt Nam, các giáo sĩ đã nhận ra vai trò quan trọng của làng Việt truyền thống với những thiết chế chính trị, kinh tế, xã hội và là nơi lưu giữ, bảo tồn những

phong tục, tập quán, các tín ngưỡng dân gian của dân tộc. Từ đó họ đưa tổ chức xứ họ đạo vào mô hình làng xã khiến cho thiết chế làng Công giáo có quan hệ mật thiết và tương hỗ với tổ chức xứ họ đạo. Đời sống tinh thần của các tín đồ Công giáo vì thế mà chịu sự chi phối mạnh mẽ của văn hóa tín ngưỡng truyền thống Việt Nam, trong đó có việc thờ Thánh Quan Thầy xứ họ đạo làng Công giáo.

Theo quan niệm Công giáo, Thánh Quan Thầy là vị Thánh bảo trợ, coi sóc hay quan phòng đời sống của một tín đồ hay một cộng đồng tín đồ. Với làng Công giáo toàn tông, xứ họ đạo gắn liền với làng về địa giới, về tên gọi, và toàn bộ cư dân trong làng cũng đồng thời là tín đồ. Vì thế, Thánh Quan Thầy của xứ họ đạo được đồng nghĩa với Thánh Quan Thầy làng đạo và Thánh Quan Thầy làng đạo trong tâm thức các tín đồ Công giáo lại được coi như Thành hoàng làng. Thành hoàng làng Việt về chức năng cơ bản là giống chức năng Thánh Quan Thầy xứ họ đạo, cho nên việc chuyển đổi này không làm mất đi quyền năng của các vị thánh Công giáo mà làm các vị thánh thêm gần gũi với cuộc sống các tín đồ vốn in đậm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng bản địa. Nếu như ở làng xã của người không theo Công giáo, ngôi đình làng là nơi thờ phụng Thần Thành hoàng, cũng là nơi diễn ra lễ hội làng thì ở làng Công giáo, lễ Thánh Quan Thầy xứ đạo cũng tương đương một lễ hội được diễn ra trong khuôn viên nhà xứ, không vượt ra khỏi khuôn khổ làng Công giáo với nhà thờ là trung tâm điểm lễ hội. Hình thức tổ chức lễ Thánh Quan Thầy giống như một ngày hội làng. Với các giáo dân ở Giáo phận Bùi Chu, dòng Thánh Đa Minh có công ơn rất lớn, vì thế dòng được sùng kính đặc biệt và chính nơi đây, Thánh Quan Thầy đầu dòng, Thánh Đa Minh cũng được coi là Thành

hoàng làng theo nghĩa là người coi sóc, bảo vệ cộng đồng làng⁽²⁾.

Hàng năm vào ngày 8/8 dương lịch, theo truyền thống có từ lâu đời trong Giáo phận Bùi Chu, bà con giáo dân ở khắp các giáo xứ thuộc giáo phận và ở khắp các vùng miền lại nô nức hướng về Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu để tham dự đại lễ kính Thánh Đa Minh - Thánh Quan Thầy bốn mạng giáo phận.

Ngày lễ Đầu Dòng giáo phận - Đại lễ kính Thánh Đa Minh - là ngày gắn liền với các sự kiện lớn của giáo phận như truyền chức giám mục, linh mục, các ngày lễ lớn trong năm... Các giám mục Giáo phận Bùi Chu như Phạm Năng Tĩnh, Vũ Duy Nhất, Hoàng Văn Tiệm đều linh nhận chức giám mục giáo phận vào chính ngày lễ này.

Đại lễ kính Thánh Đa Minh là một trong những ngày lễ lớn nhất của giáo phận trong năm⁽³⁾. Trước ngày lễ, các tín đồ lo chuẩn bị rất chu đáo từ việc sửa sang đường xá, nhà xứ, nhà thờ đến dựng cổng chào, chăng hoa, kết đèn, trang hoàng nhà thờ, nhà xứ, tập dượt văn nghệ, hội kèn, hội trống, các nghi thức, nghi lễ sẽ diễn ra trong ngày lễ.

Trước đây, khi chưa có các phương tiện đi lại, các phương tiện truyền thông như bây giờ, giáo dân phải đi bộ tới nhà thờ Chính tòa thường khởi hành từ trưa ngày hôm trước để tới hôm sau có mặt tại nhà thờ mừng lễ. Từng đoàn người,

2. Sở dĩ gọi là lễ Đầu dòng vì giáo phận Trung được giao cho dòng Thánh Đa Minh, tỉnh dòng Rất Thánh Mân Côi Manila phụ trách từ năm 1757. Thừa sai Tây Ban Nha thời ấy đã dịch lễ này là lễ Đầu Dòng. Từ đó, tên gọi được truyền tụng và tuân giữ đến ngày nay. Lễ Đầu Dòng chỉ là tên gọi khác đi của ngày lễ kính Thánh Đa Minh người có công lập dòng Đa Minh và được tín đồ gọi là Thánh Tổ phụ.

3. Ở Giáo phận Bùi Chu, một năm có hai dịp lễ trọng: Đại lễ kính Thánh Đa Minh ngày 8/8 và lễ Thánh Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội ngày 8/12 hằng năm.

từng giáo xứ, chỉ mang theo nắm cơm muối vừng, một cái áo mưa, háo hức kéo về nhà thờ Chính tòa. Những người đi đường, các tín đồ tôn giáo bạn lúc đó thường ngạc nhiên khi biết rằng, nắm cơm muối vừng để giáo dân dùng cho bữa tối và sáng hôm sau, còn chiếc áo mưa, ban đêm trải ra làm chỗ ngủ, ban ngày dùng che mưa vì lễ Đầu Dòng thường diễn ra đúng dịp mưa bão.

Ngày nay, đời sống giáo dân có nhiều đổi thay, cơ sở vật chất, sinh hoạt văn hóa tinh thần được cải thiện, phong phú. Tuy nhiên trong tâm thức của giáo dân, lễ đầu dòng, lễ Bùi, lễ Thánh Đa Minh vẫn hiện diện, là sinh hoạt văn hóa, là dấu ấn không thể phai mờ, để rồi vào ngày 8/8 hằng năm họ lại nô nức theo dòng người về Bùi Chu dự lễ Thánh Quan Thầy đầu dòng trong niềm hân hoan, vui sướng.

Dù tổ chức lễ chính vào ngày 8/8, nhưng ngay từ chiều ngày hôm trước, giáo dân đã hướng về Nhà thờ chính tòa dự Thánh lễ khai mạc. 16h30 ngày 7/8, đông đảo giáo dân tập trung để được linh bí tích giải tội tại các tòa giải tội đặt tạm trước tiền sảnh nhà khách Tòa Tổng giám mục Bùi Chu. 17h30 lễ rước Thánh Quan Thầy bắt đầu. Cuộc rước diễn ra quanh khuôn viên nhà thờ, bắt đầu là di từ trong nhà thờ và kết thúc cũng được đưa vào nhà thờ, đây là hình thức di vòng quanh, được xem là biến thể của hình thức chạy đàn Phật giáo đã được Công giáo hóa. Đi trước đoàn rước có các ban nhạc Tây (đội kèn đồng) và cả ban nhạc Nam (bát âm) chơi nhạc cổ truyền khiến cho cuộc rước mang đậm nét truyền thống. Hội kèn, hội trống và các ban nhạc vẫn chơi rôm rả, mặc cho thời tiết năm nay mưa rất to, tạo ra một không khí hoành tráng, náo nức cho buổi lễ, cũng giống như sự đáp trả lòng nhiệt tình, sùng kính của giáo dân cất công đến đây. Sau các ban nhạc là kiểu

Thánh Đa Minh. Đoàn lễ nghi gồm Giám mục Giáo phận chủ sự, hợp cùng các linh mục trong giáo phận hàng ngũ chỉnh tề cung nghinh Thánh Quan Thầy.

18h, Thánh lễ được cử hành trang trọng với sự chủ sự của linh mục chính xứ cùng đồng tế là các linh mục trong và ngoài giáo phận. Phục vụ hát lễ là các nữ tu dòng Đa Minh cùng hội kèn nữ vô cùng hoành tráng.

20h, chương trình diễn nguyện về Thánh Đa Minh diễn ra với sự đầu tư kỹ lưỡng, công phu. Các tiết mục văn nghệ có sự góp mặt của hàng trăm diễn viên đến từ các Liên huynh trong Giáo phận, đại diện cho các giáo hạt của Giáo phận Bùi Chu. Chương trình Diễn nguyện thể hiện lại cuộc đời và việc rao giảng Tin Mừng của Thánh Đa Minh cùng các cuộc tử đạo của các vị thánh trong Giáo phận Bùi Chu. Đến 22h, chương trình kết thúc.

Ngày 8/8/2012, từ sáng sớm từng đoàn người ào ạt đổ dồn về Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu để cùng tham dự Thánh lễ chính mừng kỷ niệm 11 năm thụ phong Giám mục Giáo phận Bùi Chu của Giám mục Giuse Hoàng Văn Tiệm và mừng ngày lễ kính Thánh Đa Minh - Quan Thầy đệ nhị của Giáo phận Bùi Chu.

9h sáng, Thánh lễ được cử hành.

Thánh lễ chính do Giám mục Giuse Hoàng Văn Tiệm chủ tế, đồng tế có đông đảo các linh mục trong giáo phận và các linh mục dòng Đa Minh, các chủng sinh ở Đại chủng viện, các nữ tu ở các dòng tu trong giáo phận. Giám mục Giuse Hoàng Văn Tiệm nêu lên những khó khăn của những người về tham dự Thánh lễ, những khó khăn của những người phục vụ để Thánh lễ được cử hành tốt đẹp, xác tín những người có mặt tại nơi đây là vì niềm tin. Giám mục Hoàng Văn Tiệm gọi lại hình ảnh của vị Thánh Đa Minh với một ngọn đuốc trong tay, mang trên

mình ánh sáng của Đức Kitô, nhắc nhở những công lao của Thánh Đa Minh trong lịch sử cho bà con giáo dân:

Tiếp theo, các linh mục cho giáo dân chịu phép Mình Thánh Chúa.

Thánh lễ Đầu Dòng mừng kính Thánh Đa Minh - Quan Thầy đệ nhị của Giáo phận Bùi Chu kết thúc, mọi người ra về trong sự bình an, vui vẻ và háo hức chờ đợi mùa Thánh lễ năm sau để cùng nhau tụ hội về Nhà thờ Chính tòa Bùi Chu.

Như vậy, trong Đại lễ kính Thánh Đa Minh, bên cạnh nghi lễ được tổ chức trọng thể theo đúng nghi lễ Rôma, có thể thấy những hình thức diễn xướng, âm nhạc truyền thống được dùng trong đại lễ có nguồn gốc lễ hội Việt Nam truyền thống, dựa trên văn hóa tín ngưỡng dân gian truyền thống.

3. Thay lời kết

Đại lễ kính Thánh Đa Minh ở Giáo phận Bùi Chu, một biểu hiện cho sự hội nhập nghi lễ và đời sống đạo Công giáo với tín ngưỡng Thành hoàng làng nói riêng, các tín ngưỡng truyền thống nói chung đạt được nhiều kết quả tốt đẹp, cụ thể là:

Đại lễ kính Thánh Đa Minh - Thánh Quan Thầy Giáo phận Bùi Chu diễn ra có trật tự. Dù với hàng nghìn tín đồ tham dự, nhưng là một sinh hoạt tôn giáo, những người tham gia hầu hết là để thực hiện bốn phận tôn giáo. Vì thế, nhìn chung họ có ý thức ngay lành. Đến với lễ hội, trang phục của họ đẹp và kín đáo. Thánh lễ thể hiện sự kết hợp hài hòa nền văn hóa Đông - Tây, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại.

Đại lễ kính Thánh Đa Minh là dịp các tín đồ Công giáo thể hiện niềm tin tôn giáo qua cuộc đi kiệu, điệu nhạc và trò diễn dân gian đượm tính văn hóa dân tộc. Nghi lễ Công giáo vốn mang đặc

trưng Phương Tây với tính duy lý, hệ thống tổ chức chặt chẽ và tính độc thần nhiều khi còn khô khan, cứng nhắc giờ đây mang một hình thức mới hết sức đặc sắc, là sự pha trộn văn minh Phương Tây và những nét truyền thống Phương Đông. Nghi lễ Công giáo trong Thánh lễ mang những giá trị độc đáo góp phần làm phong phú thêm đời sống sinh hoạt tín ngưỡng dân gian của cộng đồng giáo dân. Đại lễ kính Thánh Đa Minh là lễ hội được đánh giá là mang nhiều giá trị văn hóa nghệ thuật đặc sắc.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, lễ hội này còn tồn tại một số vấn đề: một số kẻ gian lợi dụng móc điện thoại, ví tiền của giáo dân tham dự đại lễ. Toàn bộ khu vực từ cổng chào vào đến nhà thờ Chính tòa trở thành "chợ" kinh doanh gây phản cảm cho lễ hội. Hiện tượng ăn xin vẫn còn tồn tại, gây phản cảm và ảnh hưởng đến an ninh trật tự trong lễ hội.

Ở khu vực bên ngoài và phía trong nhà thờ Chính tòa Bùi Chu có bày bán các cuốn sách, tư liệu và băng đĩa có liên quan đến nghi lễ Công giáo, nhưng thiếu sự quan tâm của ban quản lý nên hầu hết đều là những tài liệu mang ít nội dung, ít tính lịch sử, thiếu tính giáo dục để các giáo dân khi tới nhà thờ Bùi Chu có cơ hội tìm hiểu, nghiên cứu một cách sâu sắc lịch sử giáo phận, bài giảng của các giám mục.

Vì vậy, trong thời gian tới, các cơ quan chức năng cần tích cực và chủ động tham mưu cho chính quyền, phối hợp với ban tổ chức lễ hội đẩy mạnh quá trình hoạt động hội nhập nghi lễ Công giáo với văn hóa truyền thống dân tộc. Thánh lễ Công giáo thực sự là môi trường giữ gìn và bảo tồn những giá trị đẹp đẽ của văn hóa truyền thống dân tộc để các tín đồ thực hành đức tin, sống đạo theo lối sống người Việt truyền thống./.